

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/02/2022

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Ông Võ Văn Liềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ánh H, sinh năm 1972 (có mặt);

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2021, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Ánh H như sau:

Bà và ông Th tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1990, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau nên ông bà đã ly thân với nhau từ năm 2000 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, bà và ông Th không gặp nhau và ít liên lạc với nhau, bà đã suy nghĩ rất kỹ là không thể hàn gắn hôn nhân này được nữa vì bà không còn tình cảm với ông Th nên bà yêu cầu ly hôn với ông Th.

Thời gian chung sống, bà và ông Th có hai người con chung tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996 hiện hai con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H xác định là không có.

Nguyên vọng: Về hôn nhân bà Nguyễn Ánh H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Th. Về con chung hai con đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai đề ngày 04/01/2022 bị đơn ông Nguyễn Văn Th có ý kiến: Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian sống chung vợ chồng, về con chung, về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Ông cũng thừa nhận ông và bà H không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên vọng: Về hôn nhân ông Nguyễn Văn Th đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Ánh H. Về con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996 đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có nên ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp của bà Nguyễn Ánh H và ông Nguyễn Văn Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn Th là bị đơn trong vụ án nhưng ông Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông, xét việc vắng mặt ông Th không gây trở ngại khi xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án vẫn được xét xử là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ánh H và ông Nguyễn Văn Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990, ông bà có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống với nhau từ năm 1990 đến nay ông bà vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Tại phiên tòa, bà H cho rằng do hai người không hợp, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; do đó ông bà đã tự ly thân từ năm 2000 đến nay. Trong thời gian ly thân, bà H cũng đã suy nghĩ rất kỹ và xác định không thể hàn gắn tình cảm lại được nên bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Th. Tại bản tự khai của ông Th cũng đồng ý ly hôn với bà H. Do hôn nhân của ông bà không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu ly hôn của bà; mà cần áp dụng Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Ánh H và ông Nguyễn Văn Th là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà H, ông Th đều thừa nhận có hai người con chung tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996 hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng và ông bà không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân bằng 300.000đồng bà H phải nộp do bà có yêu cầu.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986; Điều 53, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Về hôn nhân không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Ánh H và ông Nguyễn Văn Th là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Ánh H phải nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006529 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà H đã nộp xong án phí HNST.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 16/02/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh